BỘ TƯ PHÁP	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 917 /BC-BTP	*Hà Nội, ngày 30 tháng 10 năm 2026*

BÁO CÁO
Tình hình, kết quả cải cách thủ tục hành chính tháng 10 và nhiệm vụ trọng tâm tháng 11 năm 2026

Kính gửi: Chính phủ.

Thực hiện nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao[1], trên cơ sở báo cáo của các bộ, ngành, địa phương, Bộ Tư pháp báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về tình hình, kết quả thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính (TTHC) tháng 10 năm 2026 như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Về công tác chỉ đạo, điều hành

Trong tháng 10 năm 2026, Lãnh đạo Chính phủ đã chỉ đạo quyết liệt các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm về cải cách TTHC gắn với đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật theo chương trình, kế hoạch năm 2026; phối hợp triển khai thực hiện hoạt động giám sát *"Việc thực hiện cải cách TTHC trên các lĩnh vực từ ngày 01/8/2025 đến 31/12/2026"* theo Kế hoạch số 1234/KH-UBDNGS16 ngày 25/8/2026 của Ủy ban dân nguyện và giám sát[2]. Chính phủ và các bộ, ngành tiếp tục ban hành các văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) làm cơ sở cho việc thực hiện đồng bộ, thống nhất, nâng cao hiệu quả công tác cải cách TTHC, thực hiện TTHC cho người dân, doanh nghiệp; thực thi các Nghị quyết về phân quyền, phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, điều kiện kinh doanh (ĐKKD); tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC dựa trên dữ liệu; thực hiện TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính[3]. Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1969/2026/QĐ-TTg ngày 13/10/2026 phê duyệt "*Đề án thí điểm triển khai dịch vụ công qua mạng bưu chính công cộng tại thành phố Hà Nội, thành phố Huế và tỉnh Gia Lai"*.

Các bộ, ngành, địa phương cơ bản hoàn thành việc ban hành kế hoạch, văn bản phân công triển khai và tổ chức thực hiện Nghị quyết số 258/NQ-CP về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đẩy mạnh công tác cải cách TTHC, góp phần thúc đẩy tăng trưởng hai con số giai đoạn 2026 – 2030; tập trung, chủ động triển khai, thực hiện

---

[1] Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 09/01/2024 của Chính phủ; Công điện số 644/CĐ-TTg ngày 13/7/2023.

[2] Ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Phạm Thị Thanh Trà tại văn bản số 10060/VPCP-CĐS ngày 02/10/2026.

[3] Trong đó có: Nghị định số 385/2026/NĐ-CP về kiểm soát TTHC; Thông tư số 13/2026/TT-BTP hướng dẫn thi hành một số nội dung về thực hiện TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; Thông tư số 14/2026/TT-BTP hướng dẫn về thực hiện TTHC trên môi trường điện tử; ...

các nhiệm vụ như: đánh giá thực trạng thực hiện các dịch vụ hành chính công phục vụ xây dựng Đề án về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong thực hiện các dịch vụ hành chính công; rà soát, chuẩn hóa kết quả giải quyết TTHC phục vụ kết nối, chia sẻ, tái sử dụng dữ liệu; tích cực, chủ động nghiên cứu, triển khai các giải pháp, sáng kiến nâng cao hiệu quả thực hiện TTHC.

2. Về cải cách quy định TTHC

2.1. Về việc phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, điều kiện kinh doanh và ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện theo Kết luận số 18-KL/TW

Trong tháng 10/2026, các bộ, cơ quan ngang bộ tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo 11 Nghị quyết chuyên đề của Chính phủ về phân quyền, phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, ĐKKD, ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện. Đến nay, các bộ, cơ quan ngang bộ đã trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền 32 văn bản QPPL, trình cơ quan có thẩm quyền thẩm tra, thẩm định 90 văn bản QPPL và đang tiếp tục nhiên cứu, xây dựng 190 văn bản QPPL theo chương trình xây dựng pháp luật.

Theo kết quả tổng hợp đến tháng 10/2026, đã phân cấp 408 TTHC từ trung ương về địa phương; cắt giảm 885 TTHC, 1.790 ĐKKD; đơn giản hóa 898 TTHC.

2.2. Kết quả kiểm soát quy định TTHC trong dự án, dự thảo văn bản QPPL

Trong tháng 10/2026, các bộ, ngành, địa phương đã đánh giá tác động 457 TTHC tại 61 dự thảo văn bản QPPL; thực hiện thẩm định 261 TTHC quy định tại 87 dự thảo văn bản QPPL[4]. Các bộ, ngành đã ban hành 26 quyết định để công bố 01 TTHC mới; bãi bỏ 84 TTHC; sửa đổi, bổ sung 49 TTHC.

2.3. Kết quả đơn giản hóa TTHC nội bộ

- Đối với bộ, cơ quan: Tổng số TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước được công bố lũy kế đến tháng 10/2026 là 1.191 TTHC. Các bộ, cơ quan đã ban hành văn bản để thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa đối với 796/1.191 TTHC (đạt 66,8%) (bãi bỏ 308 TTHC; sửa đổi, bổ sung 488 TTHC).

- Đối với địa phương: Lũy kế đến tháng 10/2026, các địa phương đã thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa đối với 1.752 TTHC (bãi bỏ 74 TTHC; sửa đổi, bổ sung 564 TTHC; giữ nguyên 1.114 TTHC), cơ bản đáp ứng theo yêu cầu tại Nghị quyết số 66/NQ-CP của Chính phủ, góp phần nâng cao năng suất, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước.

2.4. Về thực hiện cắt giảm, đơn giản hóa TTHC dựa trên dữ liệu

- Số TTHC đã được tái cấu trúc là 774/774[5] TTHC quy định tại Phụ lục I

---

[4] Riêng tại Bộ Tư pháp đã thẩm định 143 TTHC tại 27 dự thảo văn bản QPPL; trong đó, đề nghị cắt giảm, đơn giản hóa đối với 73 TTHC, đạt tỷ lệ 51,05%.

[5] Giảm 12 TTHC so với số lượng tại Phụ lục I Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP của Chính phủ do một số TTHC bị trùng hoặc không có thành phần hồ sơ thay thế bằng dữ liệu: Bộ Dân tộc và Tôn giáo từ 20 xuống 16

Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP (đạt tỷ lệ 100%).

Ngoài ra, Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, Bộ Tư pháp, Bộ Y tế, Bộ Nông ghiệp và Môi trường, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, đã rà soát, công bố, tái cấu trúc thêm 175 TTHC ngoài danh mục TTHC tại Phụ lục I Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP[6] có sử dụng thông tin, dữ liệu từ các CSDL đã được công bố.

- Tính đến thời điểm hiện tại, các bộ, ngành đã ban hành/trình cấp có thẩm quyền ban hành 92 văn bản QPPL, gồm: (i) 07 Luật; (ii) 49 Nghị định; (iii) 02 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; (iv) 34 Thông tư, để sửa đổi, bổ sung 125/229[7] văn bản QPPL nhằm thực thi Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP[8]. Số văn bản cần tiếp tục sửa đổi, bổ sung là 99 văn bản QPPL (gồm 11 Luật[9], 56 Nghị định, 03 Quyết định của Thủ tướng, 26 Thông tư, 03 Thông tư liên tịch).

- Thực hiện nhiệm vụ được Lãnh đạo Chính phủ giao tại Văn bản số 7795/VPCP-CĐS ngày 06/8/2026 về việc triển khai cắt giảm, đơn giản hóa TTHC dựa trên dữ liệu, Văn bản số 8527/VPCP-CĐS ngày 21/8/2026 về việc nghiên cứu, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa TTHC dựa trên dữ liệu; trên cơ sở báo cáo của bộ, ngành, địa phương và kết quả kiểm tra thực tế của Đoàn kiểm tra liên ngành, Bộ Tư pháp đã có Báo cáo số 817/BC-BTP ngày 02/10/2026 gửi Thủ tướng Chính phủ về kết quả cắt giảm, đơn giản hóa TTHC dựa trên dữ liệu.

3. Về thực hiện TTHC

- Các bộ, ngành, địa phương đã và đang đẩy nhanh tiến độ thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến (trong đó có: làm sạch dữ liệu chuyên ngành; tái thiết kế quy trình TTHC;...) theo Kế hoạch hành động 100 ngày triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, đảm bảo hoàn thành chất lượng trong tháng 11/2026.

- Thực hiện kết luận của Thủ tướng Chính phủ, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại Phiên

---

TTHC; Bộ Tư pháp từ 71 xuống 69 TTHC; Bộ Y tế từ 51 xuống 47 TTHC; Bộ Xây dựng từ 59 xuống 58 TTHC ; Bộ Nông nghiệp và Môi trường từ 46 xuống 45 TTHC.

[6] Bộ Tài chính 49 TTHC; Bộ Nội vụ 30 TTHC, Bộ Tư pháp 27 TTHC, Bộ Y tế 28 TTHC, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 15 TTHC, Bộ Xây dựng 08 TTHC, Bộ Nông nghiệp và Môi trường 13 TTHC, Bộ Công Thương 05 TTHC.

[7] Giảm 01 văn bản QPPL so với Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP là Thông tư số 09/2025/TT-BNV do không quy định TTHC thực hiện cắt giảm, đơn giản hóa.

[8] Theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 7 Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP, các bộ, cơ quan ngang bộ có trách nhiệm ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan, cá nhân có thẩm quyền ban hành văn bản QPPL, bảo đảm có hiệu lực trước ngày 01 tháng 3 năm 2027 đối với 229 văn bản QPPL gồm: 22 Luật, 121 Nghị định, 10 Quyết định của Thủ tướng, 70 Thông tư, 4 Thông tư liên tịch và 02 Quyết định của Bộ trưởng.

[9] Gồm: Luật An toàn thông tin mạng số 86/2015/QH13; Luật Cạnh tranh số 23/2018/QH14; Luật Kế toán số 88/2015/QH13, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15; Luật Kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 97/2015/QH13 và Luật số 56/2024/QH15; Luật Nuôi con nuôi số 52/2010/QH12; Luật Xuất bản số 19/2012/QH13; Luật Du lịch số 09/2017/QH14; Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15; Luật Dược số 105/2016/QH13, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 28/2018/QH14 và Luật số 44/2024/QH15; Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12; Luật Tín ngưỡng, tôn giáo số 02/2016/QH14.

họp chuyên đề về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đóng góp cho phát triển kinh tế - xã hội (Ban Chỉ đạo) và đánh giá kết quả công tác quý III năm 2026[10] và nhiệm vụ được Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo giao[11], Bộ Tư pháp đã có Văn bản số 7928/BTP-KSTT ngày 08/10/2026 đề nghị các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố chỉ đạo các cơ quan, đơn vị chức năng tập trung thực hiện triển khai rà soát, chuẩn hóa kết quả giải quyết TTHC phục vụ kết nối, chia sẻ, tái sử dụng dữ liệu. Tính đến ngày 28/10/2026, đã có 14/16 bộ, cơ quan ngang bộ triển khai và gửi báo cáo, 02/16 bộ, cơ quan ngang bộ chưa gửi báo cáo[12]; có 30/34 địa phương triển khai và gửi báo cáo, 04/34 địa phương chưa gửi báo cáo[13] thực hiện rà soát, chuẩn hóa kết quả giải quyết TTHC theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp. Theo đó, tổng số mã kết quả TTHC trước rà soát là 5.414 mã kết quả giải quyết, sau rà soát, chuẩn hóa là 5.738 mã kết quả giải quyết, trong đó, có 1.988 mã kết quả đúng **(đạt 34,64%)**, 2.388 mã kết quả chưa đúng, 1.362 mã kết quả chưa đánh mã theo quy định.

- Tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết trong tháng 10/2026 được đồng bộ, công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia[14] là 13,8 triệu hồ sơ. Trong đó, có 6,6 triệu hồ sơ xử lý đúng hoặc trước hạn, chiếm 47,8% (tỷ lệ hồ sơ đúng hạn của bộ, ngành là 33,4%; của địa phương là 82,9%).

Một số bộ, cơ quan ngang bộ, địa phương đã tập trung nâng cao năng suất lao động, ứng dụng chuyển đổi số nên thời gian trung bình xử lý hồ sơ TTHC[15] được cải thiện: Bộ Tư pháp là 1,34 ngày/hồ sơ; Bộ Xây dựng là 5,62 ngày/hồ sơ; Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là 5,67 ngày/hồ sơ; Bộ Tài chính là 7,12 ngày/hồ sơ; Bộ Công an là 8,6 ngày/hồ sơ; Điện Biên là 1,6 ngày/hồ sơ; Cao Bằng là 1,9 ngày/hồ sơ; An Giang là 2,22 ngày/hồ sơ; Lạng Sơn là 2,47 ngày/hồ sơ; Huế là 2,48 ngày/hồ sơ; Ninh Bình là 2,81 ngày/hồ sơ.

5. Kết quả tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị (PAKN) của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính

Trong tháng 10/2026, Hệ thống thông tin tiếp nhận, trả lời PAKN của người dân, doanh nghiệp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đã tiếp nhận 1.039 PAKN của người dân, doanh nghiệp; trong đó, có 1.004 PAKN thuộc phạm vi xem xét, xử lý. Bộ Tư pháp đã tiến hành phân loại và chuyển 986 PAKN đến các bộ, ngành, địa phương để xem xét, xử lý theo thẩm quyền. Tính đến thời điểm hiện tại, các bộ, ngành, địa phương đã xử lý, trả lời 659 PAKN (đạt tỷ lệ 66,83% và đăng tải, công khai kết quả xử lý 208 PAKN trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; còn 119 PAKN đang được các bộ, ngành, địa phương xem xét, xử lý

---

[10] Văn bản số 510/TB-VPCP ngày 01/10/2026 của Văn phòng Chính phủ.
[11] Công văn số 5184/CQTT ngày 28/9/2026 của Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo.
[12] Các Bộ: Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Ngoại giao.
[13] UBND các tỉnh, thành phố: Hồ Chí Minh, Quảng Ninh, Hà Tĩnh, Đà Nẵng.
[14] Tính đến ngày 29/10/2026.
[15] Số liệu tổng hợp của Cổng Dịch vụ công quốc gia tháng 10/20206 tính đến ngày 29/10/2026.

theo thẩm quyền. Các nội dung phản ánh, kiến nghị chủ yếu tập trung vào lĩnh vực quản lý của các Bộ: Công an (Thủ tục cấp lại giấy phép lái xe, tạm trú, hộ chiếu, …); Tài chính (Thủ tục trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội, thực hiện nghĩa vụ nộp thuế..); Nông nghiệp và Môi trường (Đất đai, Cấp mã số vùng trồng…).

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Về kết quả đạt được

Dưới sự chỉ đạo quyết liệt, sát sao của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và chủ động, tích cực triển khai nhiệm vụ của các bộ, ngành, địa phương; trong tháng 10 năm 2026, các nhiệm vụ cải cách TTHC thường xuyên, dài hạn tiếp tục được thực hiện đồng bộ, bài bản. Các bộ, ngành, địa phương đã tiếp tục rà soát, đề xuất phương án; tham mưu ban hành và ban hành theo thẩm quyền các văn bản QPPL để thực hiện nhiệm vụ phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, ĐKKD và ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện và cắt giảm, đơn giản hóa TTHC dựa trên dữ liệu; rà soát, đảm bảo công bố, công khai, hướng dẫn thực hiện kịp thời quy định TTHC trên cơ sở các Nghị quyết, văn bản QPPL được ban hành; tiếp tục thực hiện các giải pháp hoàn thiện và kết nối, khai thác các CSDL, hệ thống thông tin phục vụ giải quyết TTHC; tích cực thực hiện các nội dung về TTHC trong Kế hoạch hành động 100 ngày triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị; rà soát, đánh giá, chuẩn hóa các thông tin phục vụ tái sử dụng dữ liệu; triển khai, nhân rộng các sáng kiến, mô hình mới nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công. Việc tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả TTHC cơ bản đảm bảo liên tục, công khai, minh bạch, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ;...

2. Một số tồn tại, hạn chế

2.1. Về quy định TTHC

Theo phản ánh của một số Hiệp hội, doanh nghiệp[16], thời gian qua, các doanh nghiệp còn gặp khó khăn, vướng mắc trong thực hiện nhập khẩu gỗ do chưa có sự thống nhất giữa các cơ quan liên quan (Hải quan, Thuế, cơ quan quản lý lâm nghiệp) về hồ sơ chứng từ được chấp nhận để xác định nguồn gốc gỗ rừng trồng, dẫn đến cách hiểu khác nhau trong việc áp dụng thuế giá trị gia tăng khi nhập khẩu, gây ra tình trạng chậm thông quan, tốn kém tiền lưu kho bãi. Nguyên nhân là do chưa quy định rõ thành phần hồ sơ chứng minh nguồn gốc gỗ rừng trồng nhập khẩu, loại chứng từ được chấp nhận, cơ quan, nhất là quy định tài liệu bổ sung để chứng minh gỗ có nguồn gốc hợp pháp trường hợp quốc gia, vùng lãnh thổ nơi khai thác gỗ không quy định giấy phép khai thác đối với khu rừng mà gỗ này được khai thác tại Nghị định số 102/2020/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 120/2024/NĐ-CP), Thông tư số 26/2025/TT-BNNMT.

Bên cạnh đó, do chưa có cách hiểu và áp dụng thống nhất khái niệm "gỗ sơ

[16] Hội Mỹ nghệ và Chế biến gỗ thành phố Hồ Chí Minh (Văn bản số 180/KN-HAWA ngày 07/10/2026); Hiệp hội gỗ và thủ công mỹ nghệ Đồng Nai (Văn bản số 51/DOWA ngày 12/10/2026); Ban Nghiên cứu phát triển kinh tế tư nhân, Hội đồng tư vấn cải cách TTHC (Văn bản số 19/BIV ngày 16/10/2026).

chế thông thường", nhất là gỗ xẻ sấy và gỗ xử đã qua ngâm tẩm, sấy theo quy định tại Nghị định số 181/2025/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 359/2025/NĐ-CP) dẫn đến tình trạng khó khăn trong thực hiện hồ sơ hoàn thuế giá trị gia tăng, tồn đọng hồ sơ hoàn thuế giá trị gia tăng.

2.2. Việc thực hiện TTHC

- Một số bộ, địa phương có tỷ lệ hồ sơ quá hạn cao như: Thành phố Hà Nội 43,6%; tỉnh Hà Tĩnh 27,4%; Bộ Công Thương 95,6%; Bộ Quốc phòng 91%; Bộ Tài chính 68%; Bộ Y tế 67%; Bộ Ngoại giao 65,8%; Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 43,3%; Bộ Nội vụ 42,4%; Bộ Nông nghiệp và Môi trường 38,4%; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch 37,5%; Bộ Khoa học và Công nghệ 31,5%.

Thời gian trung bình xử lý hồ sơ TTHC của một số bộ, địa phương còn cao hơn nhiều so với trung bình chung của cả nước như: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có số thời gian giải quyết hồ sơ TTHC trung bình cao nhất trong các bộ, ngành là 35,8 ngày/hồ sơ; Bộ Y tế là 34,57 ngày/hồ sơ, Bộ Nội vụ là 20,13 ngày/hồ sơ; Hà Tĩnh có thời gian giải quyết hồ sơ TTHC trung bình cao nhất so với các tỉnh là 8,67 ngày/hồ sơ, Đồng Nai là 5,94 ngày/hồ sơ.

- Việc thực hiện thủ tục cấp phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường phục vụ các công trình, dự án trọng điểm chưa đảm bảo yêu cầu do sắp xếp tổ chức, bàn giao nhiệm vụ, hồ sơ và bố trí cán bộ từ Sở Nông nghiệp và Môi trường sang Sở Công thương tại một số tỉnh, thành phố còn chậm[17]; hệ thống liên thông thực hiện TTHC về địa chất, khoáng sản giữa các địa phương và Bộ Công Thương chưa được cập nhật hoàn thiện (hiện tại nhiều địa phương vẫn thực hiện nộp hồ sơ TTHC trực tiếp, chưa thực hiện nộp trực tuyến).

- Việc hướng dẫn, xác định Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tiếp nhận và giải quyết đối với các TTHC do bộ công bố cho UBND các cấp thực hiện hoặc TTHC có bộ thực hiện công bố và bộ có thẩm quyền giải quyết khác nhau chưa được thực hiện kịp thời, ảnh hưởng đến tiến độ, chất lượng cung cấp dịch vụ công trên thực tế.

- Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của các bộ, ngành chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn về giải quyết thủ tục cũng như thống kê, tổng hợp số liệu báo cáo; việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống chưa ổn định, trạng thái, dữ liệu còn sai lệch; việc hỗ trợ và giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân còn bị động và chưa hiệu quả do địa phương chưa được bàn giao tài khoản quản trị cấp thành phố trên Cổng Dịch vụ công quốc gia tại Trung tâm dữ liệu quốc gia, một số TTHC đã được UBND các tỉnh, thành phố chủ động cắt giảm thời gian hoặc được phân cấp, ủy quyền chưa thể kịp thời điều chỉnh trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp bộ do chưa được phân quyền;...

---

[17] Từ ngày 15/9/2026, Bộ Công thương chính thức tiếp nhận chức năng quản lý nhà nước về địa chất, khoáng sản. Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam được chuyển nguyên trạng từ Bộ Nông nghiệp và Môi trường về Bộ Công thương và chức năng quản lý nhà nước về địa chất, khoáng sản ở địa phương được chuyển từ Sở Nông nghiệp và Môi trường sang Sở Công thương.

2.3. Đối với việc cắt giảm, đơn giản hóa TTHC dựa trên dữ liệu

- Về thể chế: Một số bộ, ngành chưa kịp thời tham mưu ban hành văn bản QPPL sửa đổi, bổ sung bảo đảm có hiệu lực trước 01/3/2026 (Đến nay còn 99 văn bản QPPL, gồm 11 luật, 56 nghị định, 03 quyết định của Thủ tướng, 26 thông tư, 03 Thông tư liên tịch cần tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền).

- Về dữ liệu: Một số bộ, ngành, địa phương chưa thực hiện chuẩn hóa danh mục kết quả giải quyết TTHC, gắn mã loại kết quả giải quyết TTHC trong thành phần hồ sơ TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC. Kết quả thực hiện chuẩn hóa mã kết quả giải quyết TTHC còn thấp, trong đó việc chuẩn hóa đúng quy định mới đạt 34,7%, **còn lại 65,3%** chưa thực hiện hoặc chuẩn hóa chưa đúng mã quy định. Các TTHC có tính chất chung, thực hiện trên phạm vi toàn quốc nhưng phân quyền cho địa phương quy định *(Ví dụ như lĩnh vực đất đai trước đây có 45 TTHC, hiện nay có 1.613 TTHC do địa phương quy định)* dẫn đến không hình thành mã dùng chung thống nhất toàn quốc *(Ví dụ: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mỗi địa phương chuẩn hóa 01 mã số khác nhau)* nên không thể làm căn cứ để gắn mã loại giấy tờ này với các thành phần hồ sơ có liên quan và không thể tái sử dụng được dữ liệu đất đai để thay thế cho các thành phần hồ sơ là kết quả giải quyết TTHC đất đai.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THÁNG 11 NĂM 2026

Để tiếp tục triển khai có hiệu quả công tác cải cách TTHC, đề nghị các bộ, ngành, địa phương tiếp tục quán triệt, thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, kịp thời các quy định, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, trong đó tập trung triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

1. Thực hiện nghiêm các nhiệm vụ về cải cách TTHC theo chỉ đạo của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm tại Phiên họp thứ nhất Ban Chỉ đạo Trung ương về hoàn thiện thể chế và thực thi pháp luật và Kết luận số 18-KL/TW.

2. Tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách, kiểm soát TTHC được giao tại Nghị quyết số 01/NQ-CP, Nghị quyết số 02/NQ-CP, Nghị quyết số 23/NQ-CP và Nghị quyết số 258/NQ-CP của Chính phủ.

3. Tập trung thống kê, rà soát, xây dựng danh mục đề xuất nhiệm vụ công việc, công đoạn của vị trí việc làm gắn với tiếp nhận, giải quyết TTHC có thể cắt giảm, thay thế hoặc phân cấp trên cơ sở cắt giảm, phân quyền, phân cấp TTHC hoặc có thể cắt giảm, thay thế bằng dữ liệu, tự động hóa theo Kết luận số 107-KL/TW ngày 17/10/2026 của Bộ Chính trị về hoàn thiện hệ thống vị trí việc làm trong hệ thống chính trị gắn với xây dựng đội ngũ cán bộ và quản lý biên chế.

4. Tiếp tục tổ chức triển khai có hiệu quả, đồng bộ, thống nhất, thông suốt 11 Nghị quyết của Chính phủ vừa ban hành về phân quyền, phân cấp, cắt giảm, đơn

giản hóa TTHC, ĐKKD, ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, bảo đảm người dân, doanh nghiệp phải được thụ hưởng thực chất kết quả của cải cách. Kịp thời xử lý các khó khăn, vướng mắc về thể chế và tổ chức thực hiện TTHC; tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa TTHC, ĐKKD, cắt giảm ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện.

5. Hoàn thành hiệu quả, đúng tiến độ các nội dung về TTHC tại Kế hoạch hành động 100 ngày triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị; các nhiệm vụ về cắt giảm, đơn giản hóa TTHC dựa trên dữ liệu.

6. Tiếp tục hoàn thiện và triển khai thực hiện có hiệu quả Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung của các bộ, ngành; vận hành hiệu quả, thông suốt, không bị gián đoạn Hệ thống điều phối giải quyết TTHC, Cổng Dịch vụ công quốc gia tại Trung tâm dữ liệu quốc gia.

7. Tiếp tục thực hiện tốt cơ chế một cửa, một cửa liên thông, bố trí đầy đủ nhân lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị, nâng cao hiệu quả hoạt động của Bộ phận một cửa, Trung tâm phục vụ hành chính công, nhất là cấp xã, bảo đảm thực hiện TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính, thực hiện TTHC trong thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp và nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

8. Tiếp nhận và xử lý PAKN của cá nhân, tổ chức về những khó khăn, vướng mắc trong thực hiện quy định, TTHC, bảo đảm chất lượng, hiệu quả; khẩn trương xem xét, trả lời dứt điểm những PAKN còn tồn tại, đã quá hạn xử lý.

9. Ban hành, triển khai hiệu quả Đề án đánh giá, chấm điểm công tác cải cách TTHC của bộ, ngành, địa phương theo thời gian thực dựa trên dữ liệu.

IV. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT

Để thúc đẩy công tác cải cách TTHC đồng bộ, thực chất trong thời gian tới, Bộ Tư pháp kiến nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quan tâm, chỉ đạo các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố như sau:

1. Kiểm soát chặt chẽ quy định TTHC, ĐKKD, ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện trong đề xuất chính sách, dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm không làm phát sinh thêm TTHC, ĐKKD, ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện không cần thiết so với kết quả phân quyền, phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, ĐKKD, ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện tại 11 Nghị quyết của Chính phủ thực hiện Kết luận số 18-KL/TW.

2. Chủ động, khẩn trương triển khai thống kê, rà soát, xây dựng danh mục đề xuất nhiệm vụ công việc, công đoạn của vị trí việc làm gắn với tiếp nhận, giải quyết TTHC có thể cắt giảm, thay thế hoặc phân cấp trên cơ sở cắt giảm, phân quyền, phân cấp TTHC hoặc có thể cắt giảm, thay thế bằng dữ liệu, tự động hóa theo Kết luận số 107-KL/TW ngày 17/10/2026 của Bộ Chính trị trên cơ sở hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

3. Đẩy nhanh tiến độ, tập trung nguồn lực xây dựng, trình Chính phủ trình cơ quan có thẩm quyền hoặc trình cơ quan, người có thẩm quyền hoặc ban hành theo thẩm quyền các văn bản QPPL phải sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, bảo đảm có hiệu lực trước ngày 01 tháng 3 năm 2027 để đảm bảo tính ổn định, lâu dài của kết quả cắt giảm, phân quyền, phân cấp, đơn giản hóa TTHC, ĐKKD, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC dựa trên dữ liệu.

Trong đó, lưu ý hoàn thiện cơ chế hậu kiểm, thanh tra, kiểm tra trên cơ sở quản lý rủi ro; xây dựng tiêu chí phân loại đối tượng quản lý theo mức độ tuân thủ để giảm các yêu cầu cấp phép, chấp thuận trước đối với các hoạt động có rủi ro thấp. Ban hành tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hoặc tiêu chuẩn nghề đối với những ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện được cắt giảm (trong trường hợp cần thiết), từ đó xây dựng quy trình để quản lý theo phương thức hậu kiểm, đảm bảo hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý nhà nước.

4. Tiếp tục hoàn thiện Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung theo chức năng, nhiệm vụ được giao; phối hợp chặt chẽ với các địa phương trong quá trình vận hành, sử dụng, kịp thời khắc phục các lỗi kỹ thuật theo đề xuất, kiến nghị của địa phương, đảm bảo sự thuận lợi, thông suốt và hiệu quả trong việc giải quyết TTHC của các cấp.

5. Nghiên cứu, triển khai đồng bộ, hiệu quả các giải pháp liên quan đến cắt giảm, đơn giản hóa TTHC dựa trên dữ liệu do Bộ Tư pháp đề xuất và theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tại Văn bản số 10598/VPCP-CĐS ngày 16/10/2026 của Văn phòng Chính phủ; trong đó đảm bảo các CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành chỉ được xác định là hoàn thiện khi công bố dữ liệu và các dữ liệu đó phải khai thác, sử dụng được (theo các tiêu chí: đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung).

Thực hiện công bố, công khai TTHC đầy đủ, đúng quy định; kịp thời hướng dẫn, xử lý các vấn đề thực tiễn về tiếp nhận và giải quyết TTHC; tiếp tục mở rộng việc sử dụng dữ liệu đã có để thay thế thành phần hồ sơ, giấy tờ mà cơ quan nhà nước đã quản lý; chuẩn hóa, công bố quy trình nội bộ, quy trình điện tử, cấu hình đầy đủ các TTHC để tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Hệ thống giải quyết TTHC bộ, ngành, địa phương, Cổng Dịch vụ công quốc gia; thực hiện tốt việc tiếp nhận, giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức.

Khẩn trương hoàn thành việc rà soát, chuẩn hóa kết quả giải quyết TTHC, chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác của số liệu và kết quả rà soát thuộc phạm vi quản lý, bảo đảm đáp ứng yêu cầu kết nối, chia sẻ, tái sử dụng dữ liệu.

6. Triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các văn bản quy phạm pháp luật về kiểm soát TTHC do Chính phủ, Bộ Tư pháp ban hành và Đề án thí điểm đánh giá, chấm điểm công tác cải cách TTHC. Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Bộ Tư pháp

trong việc xây dựng Đề án về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong thực hiện các dịch vụ hành chính công.

7. Hoàn thiện nội dung kỹ thuật, quy trình điện tử, eForm và phương án khai thác, kết nối, tái sử dụng dữ liệu, tổ chức kiểm thử theo phương án đã được phê duyệt, bảo đảm hoàn thành trước ngày 30/11/2026 đối với nhóm TTHC có tần suất cao, liên quan trực tiếp tới người dân, doanh nghiệp theo yêu cầu của Kế hoạch hành động 100 ngày triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị.

8. Bộ Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, các bộ, cơ quan, địa phương liên quan rà soát, tháo gỡ kịp thời các khó khăn, vướng mắc trong quy định, thực hiện thủ tục nhập khẩu gỗ; hướng dẫn thực hiện thống nhất việc xác định gỗ sơ chế thông thường.

9. Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với Bộ Công an, Bộ Khoa học và Công nghệ tham mưu, đề xuất nghiên cứu, xây dựng Đề án ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong cải cách TTHC; trình Thủ tướng Chính phủ trong quý I năm 2027.

10. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố tập trung chỉ đạo giải quyết dứt điểm vướng mắc, khó khăn và tình trạng chậm giải quyết TTHC trong lĩnh vực khoáng sản và đất đai.

Trên đây là Báo cáo tình hình, kết quả cải cách TTHC tháng 10 và nhiệm vụ trọng tâm tháng 11 năm 2026, Bộ Tư pháp kính trình Chính phủ xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- TTgCP, các Phó TTgCP (để b/c);
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc CP;
- UBND các tỉnh, thành phố;
- Thành viên Hội đồng tư vấn cải cách TTHC;
- Bộ Tư pháp: Bộ trưởng; các Thứ trưởng; các đơn vị thuộc Bộ;
- Lưu: VT, KSTT (NC).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Thanh Tịnh